

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

PHẠM THỊ TUYẾT MINH(*)

TÓM TẮT: Giáo dục mầm non vùng đồng bằng sông Cửu Long thời gian qua đã có nhiều đổi mới góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn vùng. Tuy nhiên, với đặc thù là vùng còn nhiều khó khăn và thách thức nên các chương trình và mục tiêu của giáo dục mầm non vẫn chưa đạt được. Bài viết khái quát những thành tựu của giáo dục mầm non, những hạn chế và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển giáo dục mầm non vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Từ khóa: giáo dục mầm non, đồng bằng sông Cửu Long.

ABSTRACT: Preschool education in the Mekong River delta in recent times there have been many innovations help to improve the quality of education throughout the region. However, with particular is the more difficult and challenging to the programs and objectives of preschool education has not been reached. Posts generalized the achievements made in the pre-school education, the limitations and propose some solutions to develop preschool education in the Mekong River delta.

Key words: preschool education, Mekong River delta.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từng được ví như "vùng trũng" của cả nước, với đặc thù sông nước, giáo dục đồng bằng sông Cửu Long luôn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Theo đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo, "mạng lưới trường, lớp mầm non vùng đồng bằng sông Cửu Long còn phân tán, diện tích chật hẹp; một số địa phương còn nhiều điểm trường, phòng học không đạt yêu cầu. Trong khi đó, ở một số địa phương, cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa của việc phát triển giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, nhận thức của người dân về đi học mầm non chưa cao" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016, tr. 5). Bài viết trình bày vài nét về thực trạng giáo dục mầm non và đề xuất một số ý kiến phát triển giáo dục mầm non của vùng đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới.

2. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC MẦM NON VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

2.1. Một số thành tựu của giáo dục mầm non vùng đồng bằng sông Cửu Long

Trong những năm gần đây, quy mô, mạng lưới trường, lớp mầm non vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển nhanh. Năm học 2014-2015 toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long có 1.921 trường (tăng 14,5% so với năm học 2011-2012). Công tác quy hoạch, dành quỹ đất để phát triển giáo dục mầm non được các địa phương tích cực thực hiện. Giáo dục mầm non ngoài công lập có 142 trường mầm non, mẫu giáo, nhà trẻ dân lập, tư thục trên tổng số 1.900 trường, thu hút 57.382 trẻ trên tổng số 550.690 trẻ đến trường góp phần giảm gánh nặng cho các trường công lập trên địa bàn (Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long, 2014).

(*) Thạc sĩ. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngay khi đi vào thực hiện Quyết định số 239/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi giai đoạn 2010-2015, các tỉnh thành đồng bằng sông Cửu Long đã không ngừng cố gắng nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn, tập trung xây dựng cơ sở vật chất, vận động trẻ ra lớp, nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ nên tỷ lệ huy động trẻ tăng, đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Tại Bạc Liêu, theo báo cáo của ngành giáo dục tỉnh, sau hai năm triển khai thực hiện chương trình, toàn ngành đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Trên địa bàn tỉnh đã có 100% xã, phường, thị trấn có trường mẫu giáo, mầm non với 80 trường, trong đó có 4 trường mầm non tư thục. Tỉnh Trà Vinh thì mời các vị sư chùa Khơ-me tham gia thuyết phục bà con đưa trẻ đến trường, đồng thời chỉ đạo các trường mầm non vùng dân tộc tìm mọi cách giúp trẻ em dân tộc ngày càng giao tiếp tốt bằng tiếng Việt. Để giải quyết tình trạng thiếu trường lớp và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ ở vùng khó khăn ra lớp, tỉnh Đồng Tháp có mô hình nhóm trẻ cộng đồng và lớp mẫu giáo cộng đồng với 358 nhóm, lớp; kinh phí tỉnh chi cho các nhóm lớp này là 13 tỷ đồng/năm (Xuân Kỳ, Hữu Tùng, 2015).

Tỉnh Hậu Giang có mô hình giữ trẻ liên gia (12 nhóm với 370 cháu) do Hội Liên hiệp Phụ nữ kết hợp cùng ngành giáo dục tổ chức. Toàn tỉnh hiện có 198 đơn vị trường mầm non, mẫu giáo, nhà trẻ (trong đó 183 trường công lập, 15 trường tư thục). Số trẻ nhà trẻ huy động so với dân số độ tuổi là 3.851/103.777, tỷ lệ 3,71%; tổng số nhóm, lớp là 175 nhóm; trẻ học 2 buổi/ngày có bán trú là 3.851/3.851, tỷ lệ 100%. Số trẻ mẫu giáo huy động là 54.626/99.550, tỷ lệ 54,9%, trong đó trẻ mẫu giáo 5 tuổi huy động là 29.999/30.540; tỷ lệ 98,22% so với dân số 5 tuổi. Có 1.772 lớp mẫu giáo; tỷ lệ trẻ mẫu giáo học 2 buổi ngày và bán trú là 77,33%, tăng 6,9% so với năm học 2014-2015. Riêng

trẻ mẫu giáo 5 tuổi học 2 buổi/ngày và bán trú tỷ lệ tăng dần hàng năm; cụ thể năm học 2012-2013 là 31,5%; năm học 2013-2014 là 98,70% (Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang, 2014).

Tại An Giang, toàn tỉnh có 1.776 phòng học, trong đó, phòng học kiên cố là 1.177, tỷ lệ 66,3% và bán kiên cố là 599 phòng, tỷ lệ 33,72%. Từ năm 2012 đến nay để đảm bảo có đủ trường, lớp thực hiện 2 buổi/ngày, tỉnh đã triển khai xây mới 5 trường, 1 điểm phụ với tổng kinh phí 56 tỷ 648 triệu đồng; hoàn tất đưa vào sử dụng 139 phòng học theo Quyết định 1716/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 về việc phê duyệt danh mục chuẩn bị đầu tư xây dựng phòng học theo Đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi năm 2013 (Xuân Kỳ, Hữu Tùng, 2015).

Riêng năm học 2015-2016 tổng kinh phí trang bị đồ dùng dạy học tối thiểu cho công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi là 24,172 tỷ đồng; đồ chơi ngoài trời là 2,590 tỷ đồng. Thiết bị nhà bếp từ đề án chuẩn quốc gia là 2,842 tỷ đồng (Bộ Giáo dục Đào tạo, 2016).

Các tỉnh, thành phố đã cố gắng, đầu tư nhiều nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi. Đến thời điểm tháng 6/2015, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long có 90,2% đơn vị cấp xã và 65,2% đơn vị cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Đã có 4/13 tỉnh, thành phố được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tỷ lệ 23,1% (Cần Thơ, Bến Tre, Bạc Liêu, Trà Vinh), 2 tỉnh đang thẩm định lại hồ sơ là Long An và An Giang. Kinh phí đầu tư cho giáo dục mầm non năm học 2014-2015 là hơn 4.188 tỷ đồng (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016).

Các địa phương thực hiện khá tốt công tác đảm bảo an toàn đối với trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non. Các sở, phòng

giáo dục đào tạo ở địa phương thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Một số địa phương đã tích cực xây dựng kế hoạch thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT- BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; tham mưu thực hiện chế độ, chính sách địa phương về đào tạo, tuyển dụng giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non (Hậu Giang, Bến Tre, Đồng Tháp...). Năm học 2015-2016, các địa phương đã quan tâm tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Các cơ sở giáo dục mầm non đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và có những bước tiến mạnh mẽ: áp dụng công nghệ thông tin vào việc hỗ trợ công tác quản lý; triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; ứng dụng các phần mềm hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ, tính khẩu phần ăn; phần mềm thực hiện nghiệp vụ kế toán tài chính, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và một số phần mềm cho trẻ tiếp cận với công nghệ thông tin. Công tác thanh tra, kiểm tra tiếp tục được tăng cường. Các cơ sở giáo dục mầm non đã đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá giáo viên mầm non theo hướng phát triển năng lực giáo viên, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2.2. Một số hạn chế của giáo dục mầm non đồng bằng sông Cửu Long

Theo đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mạng lưới trường, lớp mầm non vùng đồng bằng sông Cửu Long còn phân tán, diện tích chật hẹp; một số địa phương còn nhiều điểm trường, phòng học không đạt yêu cầu. Toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn 672 phòng học tạm, 2.608 phòng học học nhờ, mượn... Đáng chú ý, tại các tỉnh Long An, Vĩnh Long, Kiên Giang vẫn còn nhiều xã chưa có trường mầm non. Trong vùng vẫn tồn tại nhiều điểm trường mầm non nhỏ lẻ, khó khăn trong việc đầu tư nguồn lực, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Giáo dục mầm non ngoài công lập phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng. Một số tỉnh có tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ thấp: An Giang (3.7%), Trà Vinh (4.8%), Kiên Giang (5.5%), Cà Mau (6.8%), Bạc Liêu (8.0%) (Thế Quân, 2015).

Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia chưa đạt chỉ tiêu đề ra (35%). Một số địa phương trong năm học 2015-2016 không xây dựng thêm được trường chuẩn quốc gia như Trà Vinh, An Giang.

Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ chưa đồng đều giữa các vùng, miền. Hiện một số tỉnh vẫn còn trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi chưa được học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục mầm non: An Giang (30%), Sóc Trăng (28%), Cà Mau (25%), Vĩnh Long (20%), Bạc Liêu (14%), Kiên Giang (13,3%), Cần Thơ (10,6%), Đồng Tháp (10%). Một số nơi chưa thực hiện đúng việc đánh giá trẻ theo quy định tại chương trình giáo dục mầm non, gây áp lực cho trẻ và giáo viên, đặc biệt đối với trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trước khi vào lớp 1.

Công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long tiến độ thực hiện chậm. Đến hết năm học 2015-2016, vẫn còn 13 tỉnh chưa được công nhận phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, trong đó 4 tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long chưa nộp hồ sơ đề nghị công nhận phổ

cấp giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi là Vĩnh Long, Sóc Trăng, Kiên Giang và Cà Mau. Việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vẫn còn nhiều khó khăn. Đó là do đời sống người dân còn rất khó khăn, điều kiện đóng góp, đầu tư cho con em rất hạn chế, thậm chí một số phụ huynh chưa cho con em đến lớp. Cơ sở vật chất trường lớp còn thiếu, nhiều lớp học nhờ, học tạm, ghép với lớp tiểu học; sông rạch chằng chịt làm ảnh hưởng đến mạng lưới trường lớp và việc đi học của trẻ. Đội ngũ giáo viên còn thiếu, vẫn còn nhiều bất cập; chế độ chính sách thu hút giáo viên còn bất cập; nhận thức chưa đúng về tầm quan trọng của giáo viên mầm non và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Bên cạnh đó, một số địa phương, cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa của việc phát triển giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, nhận thức của người dân về đi học mầm non chưa cao (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016).

Nhiều địa phương việc thực hiện các chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên chưa phù hợp nên chưa tạo được động lực và tâm huyết cho công việc. Qua trao đổi với giáo viên mầm non tại Cần Thơ, rất nhiều giáo viên đã tốt nghiệp đại học mầm non nhưng vẫn chưa được chuyển bậc lương tương ứng với trình độ đào tạo, điều này làm cho giáo viên mất đi động lực học tập và phấn đấu. Việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường hình thức theo cụm, khối, tổ, nhóm, tập trung qua mạng còn hạn chế.

Quản lý nhà nước đối với các trường mầm non ngoài công lập chưa thực sự tạo được niềm tin trong xã hội. Do phân cấp quản lý giáo dục mầm non chưa rõ ràng dẫn đến nhiều hạn chế trong công tác quản lý. Công tác kiểm tra tuy được tiến hành khá thường xuyên ở cấp cơ sở, song việc chấn chỉnh những sai sót trong hoạt động chăm

sóc giáo dục trẻ và biện pháp xử lý vi phạm còn chưa kiên quyết.

3. MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

3.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thứ nhất, cần ban hành chính sách phát triển giáo dục mầm non phù hợp và kịp thời như chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên; chính sách về chế độ, phụ cấp cho giáo viên cũng như đội ngũ nhân viên trong các trường mầm non. Chỉ đạo bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non (theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011).

Thứ hai, cần ban hành các quy định đối với giáo dục mầm non ngoài công lập như quy định về chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục. Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên và đột xuất, đặc biệt đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục để hỗ trợ chuyên môn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm và kiên quyết đình chỉ các nhóm lớp tư thục không đảm bảo các điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện một số quy định của Nhà nước về phân cấp quản lý giáo dục. Cần chú trọng tính thống nhất, về quy định trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn quản lý giáo dục. Cụ thể cần xem xét quy định thống nhất trách nhiệm trong việc tham mưu và giúp UBND cấp tỉnh, huyện trong quản lý nhà nước của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo (tại Nghị định 115/2008/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục) với quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và

Đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (tại Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ).

3.2. Đối với chính quyền địa phương

Thứ nhất, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non trên các phương diện về tổ chức bộ máy: xây dựng chiến lược, kế hoạch và thực thi chính sách giáo dục mầm non tại địa phương; quy định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về giáo dục ở trung ương và địa phương; xây dựng cơ chế phối hợp, hướng dẫn trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục bậc học mầm non,... Về nhân sự: quy định rõ định mức biên chế, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm trong cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục để tuyển dụng theo yêu cầu công việc, đảm bảo đúng tiêu chuẩn và quy trình,... Về quản lý tài chính: quy định cơ chế quản lý tài chính trong hoạt động giáo dục và đào tạo đối với kinh phí đóng góp, chính sách xã hội hóa giáo dục, tự chủ tài chính,... Về hoạt động chuyên môn: giao quyền và trách nhiệm, tạo tính chủ động tự quyết, tự chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch giảng dạy,...

Thứ hai, nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các cấp, các tổ chức đoàn thể trong quản lý giáo dục mầm non. Trong phát triển giáo dục nói chung và phát triển giáo dục mầm non nói riêng cần có sự phối hợp chặt chẽ các cấp quản lý, các tổ chức đoàn thể nhằm kiểm tra, giám sát và phát hiện kịp thời những sai sót trong công tác quản lý nhà nước cũng như sai phạm ở các cơ sở giáo dục mầm non.

3.3. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tham mưu và tuyên truyền, vận động trong toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục mầm non thông qua công tác xã hội hóa giáo dục mầm non. Trường phải đóng vai trò chủ đạo, chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, tích cực tham mưu với Đảng ủy, chính quyền tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân, tiếp xúc và họp phụ huynh, trong các buổi họp thôn, khu họp ở phường có sự tham gia của lãnh đạo các thôn, khu...

Thứ hai, luôn quan tâm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dạy trẻ. Tích cực thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao chất lượng bữa ăn hàng ngày giúp trẻ khỏe mạnh, phát triển toàn diện; thực hiện lịch khám sức khỏe, cân, đo, theo dõi đánh giá sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng; yêu cầu phụ huynh quan sát kiểm tra bữa ăn của trẻ, kết hợp việc tuyên truyền giáo dục theo từng chủ đề. Vận động phụ huynh ủng hộ đồ dùng, đồ chơi phục vụ các chủ đề học của trẻ; mở các buổi chuyên đề, tọa đàm có phụ huynh tham gia,... Bên cạnh đó, cần đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường hình thức theo cụm, khối, tổ, nhóm; coi trọng bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm "lấy trẻ làm trung tâm".

Thứ ba, xây dựng môi trường cảnh quan sư phạm. Nhà trường cần phát động phong trào phụ huynh tặng các cây xanh, cây kiểng để xây dựng một môi trường thân thiện.

Thứ tư, huy động và quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh chủ động bàn với giáo viên và ban giám hiệu thống nhất kế hoạch thu chi quỹ hội trong hội nghị phụ huynh học sinh toàn trường.

4. KẾT LUẬN

Nhìn chung, giáo dục mầm non vùng đồng bằng sông Cửu Long từ sau đổi mới, nhất là trong giai đoạn 2011-2015, đã có

bước phát triển mới, đạt nhiều thành tựu quan trọng trên các mặt, xuất hiện các loại hình trường lớp đa dạng, tạo thêm cơ hội học tập cho trẻ, huy động được nhiều nguồn lực chăm lo cho sự nghiệp giáo dục mầm non. Có được những thành tựu trên là do đường lối giáo dục và đào tạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, cụ thể là chính sách đổi mới trong giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục mầm non nói riêng. Đồng thời là những cố gắng rất lớn của đội ngũ giáo viên,

cán bộ quản lý giáo dục mầm non với tinh thần chịu đựng gian khó, hy sinh vì sự nghiệp trồng người. Trong những năm tiếp theo, vấn đề đẩy mạnh đổi mới giáo dục mầm non được đặt ra như là một tất yếu khách quan nhằm đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, thực hiện dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh trên vùng đất giàu tiềm năng đồng bằng sông Cửu Long.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ (2015), Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ *hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục - Đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục - Đào tạo thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.*
3. Bộ Giáo dục Đào tạo (2016), *Hội nghị tổng kết năm học 2015-2016 và triển khai nhiệm vụ giáo dục mầm non 2016-2017.*
4. Chính phủ (2010), Nghị định số 115/2010/NĐ-CP *quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, Hà Nội.*
5. Sở Giáo dục và Đào tạo Long An (2015). Tài liệu Hội nghị giao ban các Sở Giáo dục và Đào tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long lần thứ nhất, năm học 2015-2016 tại Long An.
6. Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long (2014). Tài liệu Hội nghị giao ban các Sở Giáo dục và Đào tạo đồng bằng sông Cửu Long năm 2014-2015 tại Vĩnh Long.
7. Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang (2013). Tài liệu Hội nghị giao ban các Sở Giáo dục và Đào tạo đồng bằng sông Cửu Long năm học 2013-2014 tại Hậu Giang.
8. Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang (2014). Báo cáo tổng kết năm học 2014 – 2015, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2014 – 2015, Hậu Giang.
9. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1033/QĐ-TTg, ngày 30/06/2011 của Thủ tướng Chính phủ, về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng đồng bằng sông Cửu Long (đồng bằng sông Cửu Long) giai đoạn 2011-2015
10. Xuân Kỳ, Hữu Tùng (2016). *Tạo cú huých cho giáo dục mầm non đồng bằng sông Cửu Long.* Trang web <http://www.mamnon.com/>, truy cập lúc 22g ngày 12/9/2016

Ngày nhận bài: 22/11/2016. Ngày biên tập xong: 28/11/2016. Duyệt đăng: 30/11/2016